

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 08-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Truyền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà
2. Ông Lê Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Chính là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2323/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu T, sinh năm 1989; quê quán: Huyện PM, tỉnh BÐ; nơi cư trú: Khu phố DLT, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Kinh doanh Karaoke; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị Á; có chồng và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Võ Văn D, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 9, xã MT, huyện PM, tỉnh BÐ; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 11, xã MT, huyện PM, tỉnh BÐ; vắng mặt.

+ Anh Thái Minh H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 11, xã MT, huyện

PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 11, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn 11, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Anh Trần Đức S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 11, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Quang D1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn 11, xã MT, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Hoa H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn AL2, xã MH, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Hồng H1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn AL2, xã MH, huyện PM, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17/12/2020, Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992; Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; Đỗ Quang D1, sinh năm 1999; Trần Đức S, sinh năm 1993; Nguyễn Văn V, sinh năm 2000 và Thái Minh H, sinh năm 1999 đồng trú tại thôn 11, xã MT, huyện PM, tỉnh BD tổ chức nhậu tại nhà H. Đến 17 giờ cùng ngày, cả nhóm nảy sinh ý định đi bay (sử dụng ma túy) và tiến hành góp tiền đưa cho Đ giữ; Đ và S mỗi người góp 1.000.000 đồng, còn D1, N, H, V mỗi người góp 500.000 đồng. Tiếp đến, Đ gọi xe taxi đến chở cả nhóm đi và gọi điện rủ Võ Văn D, sinh năm 1996, trú tại thôn 9, xã MT, huyện PM, tỉnh BD lên thị trấn BD chơi (cả 2 đều hiểu là đi lên BD để sử dụng ma túy), D đồng ý thì cả nhóm đi taxi đến thôn 9, xã MT đón D rồi cùng đi đến thị trấn BD. Trên đường đi, D hỏi Đ đặt phòng chưa, Đ nói chưa và bảo D đặt phòng, D đồng ý rồi nhắn tin cho Trần Thị Thu T là người quản lý Cơ sở kinh doanh karaoke HC (HCOOL), địa chỉ số 131 NN, thị trấn BD, huyện PM, tỉnh BD, thỏa thuận đặt phòng số 5 ở tầng 1 của cơ sở để bay (sử dụng ma túy) với số tiền 2.000.000 đồng/01 đêm. Khi nhóm Đ đi đến quán thì T chỉ lên phòng số 5 ở tầng 1 của quán, rồi cùng Phạm Thị Hoa H, sinh năm 1999, trú tại thôn AL2, xã MH, huyện PM - Nhân viên phục vụ quán, bung bê nước ngọt, nước suối, đá, ... lên cho nhóm Đ. Biết nhóm D, Đ thuê phòng để sử dụng ma túy nên Thảo đã chuẩn bị sẵn các dụng cụ sử dụng ma túy như đĩa sứ, ống hút nhựa, thẻ ATM,... Sau khi lên phòng thì Đ đưa số tiền cả nhóm góp lại trước đó cho D và bảo D đi mua ma túy về cho mọi người cùng chơi. D cầm tiền đi xuống trước quán gọi cho một người tên H ở thành phố QN đặt mua ma túy Ketamine với số tiền 4.000.000đ, người tên H này bảo D đi qua phía đối diện với quán chờ người mang đến. D đi qua phía đối diện quán đứng

một lúc thì có 01 xe ô tô 04 chỗ không rõ biển số đến, có một thanh niên lạ ngồi trong xe kéo kính xuống đưa bì ma túy cho D rồi D giao tiền. Sau đó, D cầm bì ma túy lên phòng dùng những dụng cụ mà T đã chuẩn bị sẵn, sơ chế ma túy rồi gọi mọi người đến hít, có lúc D bung đĩa ma túy đến đưa từng người hít rồi mở nhạc mạnh nhảy. Một lúc sau, H ngồi dưới quầy một mình thấy buồn nên tự đi lên phòng tham gia sử dụng ma túy với nhóm Đ một lúc rồi xuống phòng ngủ (do H có quen biết với Đ, D từ trước). Quá trình sử dụng ma túy T có thấy, biết do nhiều lần T phục vụ bung nước lên phòng nhưng T không nói gì và không có hành động ngăn cản gì. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Thị Hồng H1, sinh năm 1999, trú tại thôn AL2, xã MH huyện PM, tỉnh BD đến quán tìm H nhưng khi lên phòng không thấy H mà thấy nhóm Đ đang sử dụng ma túy nên H1 tự ý vào sử dụng chung với nhóm Đ (do H1 có quen biết với Đ, D từ trước). Đến khoảng 00 giờ 55 phút ngày 18/12/2020, tổ công tác Công an huyện Phù Mỹ phối hợp với Công an TT Bình Dương tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Ngày 18/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định giám định và kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ là ma túy Ketamine có khối lượng là 0,2643 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: Chất ma túy phát hiện lúc bắt quả tang; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO; 02 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26 cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23 cm; 01 đĩa sứ có hoa văn màu vàng - đen, đường kính 26 cm; 03 bật lửa (quẹt ga); 01 thẻ ATM số 9704 2355 5891 3481; 03 thẻ sim mạng Viettel không có gắn sim; 01 thẻ sim mạng Mobifone không có gắn sim; 02 bì nylon miệng kéo và 18 đoạn ống hút nhựa màu đen.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 04/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Thị Thu Thảo ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, nêu luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Trần Thị Thu T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Bao thư niêm phong số 348/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, ngoài vỏ bao thư có các chữ ký ghi tên Thân Trọng Tuấn, Nguyễn Thị Bích Hạnh và các con dấu đỏ tròn của

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định: Võ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định và 0,2285 gam mẫu A còn lại sau giám định; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 (một) đĩa sứ có hoa văn màu vàng - đen, đường kính 26cm; 03 (ba) bật lửa (thùng quẹt ga); 01 thẻ ATM số 9704 2355 5891 3481; 03 (ba) thẻ sim mạng Viettel không có gắn sim; 01 (một) thẻ sim mạng Mobifone không có gắn sim; 02 (hai) bì nilon miệng kéo dính; 18 (mười tám) đoạn ống hút nhựa màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO, không kiểm tra được tình trạng bên trong.

Đối với các đối tượng Võ Văn D, Nguyễn Hữu Đ, Thái Minh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn V, Trần Đức S, Anh Đỗ Quang D1 có hành vi góp tiền, đặt phòng, mua ma túy sử dụng trái phép, tuy nhiên số ma túy thu giữ lúc bắt quả tang là 0,2643 gam nên hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Công an huyện Phù Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Phạm Thị Hoa H và Phạm Thị Hồng H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Phù Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xét.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ, Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ với Cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ căn cứ kết luận:

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thu T, vào đêm ngày 17/12/2020, tại phòng số 5 ở tầng 1 Cơ sở kinh doanh karaoke HC (HCOOL) do T quản lý; bị cáo T

chuẩn bị sẵn các dụng cụ sử dụng ma túy như đĩa sứ, ống hút nhựa, thẻ ATM,... chứa chấp các đối tượng Võ Văn D, Nguyễn Hữu Đ, Thái Minh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn V, Trần Đức S, Anh Đỗ Quang D1, Phạm Thị Hoa H, Phạm Thị Hồng H1 sử dụng trái phép chất ma túy (Ketamine).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ra các tệ nạn xã hội. Xét cần thiết phải lên một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; đồng thời có tính răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo là người nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) Bao thư niêm phong số 348/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, ngoài vỏ bao thư có các chữ ký ghi tên Thân Trọng Tuấn, Nguyễn Thị Bích Hạnh và các con dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định và 0,2285 gam mẫu A còn lại sau giám định; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 (một) đĩa sứ có hoa văn màu vàng - đen, đường kính 26cm; 03 (ba) bát lửa (thùng quẹt ga); 01 thẻ ATM số 9704 2355 5891 3481; 03 (ba) thẻ sim mạng Viettel không có gắn sim; 01 (một) thẻ sim mạng Mobifone không có gắn sim; 02 (hai) bì nilon miệng kéo dính; 18 (mười tám) đoạn ống hút nhựa màu đen. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cất giữ hành và vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO, không kiểm tra được tình trạng bên trong. Đây là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội nên tịch

thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với các đối tượng Võ Văn D, Nguyễn Hữu Đ, Thái Minh H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn V, Trần Đức S, Anh Đỗ Quang D1 có hành vi góp tiền, đặt phòng, mua ma túy sử dụng trái phép, tuy nhiên số ma túy thu giữ lúc bắt quả tang là 0,2643 gam nên hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Công an huyện Phù Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với Phạm Thị Hoa H và Phạm Thị Hồng H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Phù Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Thị Thu Thảo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án; được trừ thời gian tạm giữ trước, từ ngày 18/12/2020 đến ngày 24/12/2020.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) Bao thư niêm phong số 348/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, ngoài vỏ bao thư có các chữ ký ghi tên Thân Trọng Tuấn, Nguyễn Thị Bích Hạnh và các con dấu đỏ tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định và 0,2285 gam mẫu A còn lại sau giám định; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng, đường kính 26cm; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đường kính 23cm; 01 (một) đĩa sứ có hoa văn màu vàng - đen, đường kính 26cm; 03 (ba) bật lửa (thùng quẹt ga); 01 thẻ ATM số 9704 2355 5891 3481; 03 (ba) thẻ sim mạng Viettel không có gắn sim; 01 (một) thẻ sim mạng Mobifone không có gắn sim; 02 (hai) bì nilon miệng kéo dính; 18 (mười tám) đoạn ống hút nhựa màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO, không kiểm tra được tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021, giữa Công an huyện Phù Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Truyền